

Bản án số: **140/2018/HS-PT**

Ngày: 27-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Nguyễn Thành Tấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Văn H và Trịnh Văn A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Văn H, sinh năm: 1982 tại: G Q, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp Vĩnh Tân, xã V T, huyện G Q, Kiên Giang; Chỗ ở: Búng Gội, C D, P Q, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu T (chết) và bà Võ Thị Á, sinh năm 1952; Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1980; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017 được tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

2. Trịnh Văn A, sinh năm: 1972 tại: G Q, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp Tân Đ, xã V T, huyện G Q, Kiên Giang; Chỗ ở: G D, Ph Q, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu T

(chết) và bà Võ Thị Á, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1973; Con có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017 được tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2017, Trịnh Văn H kêu anh ruột là Trịnh Văn A (làm công nhân trong công trình Vinpearl) điều khiển xe Dream của A (A mua của người khác nhưng không có giấy tờ) gắn biển số 99H8-8353 chở H đến bãi đậu xe của công nhân làm trong công trình Vinpearl thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện P Q tìm xe lấy trộm. Tại đây, khi nhìn thấy xe Dream màu nâu có gắn biển số 51S3-1674 của anh Hồ Châu V đang đậu trong bãi xe không có ai trông coi, H kêu A dừng lại và cảnh giới cho H đi vào bãi đậu xe dắt xe của anh V ra, cắt dây điện và nổ máy xe đi thay ổ khóa. Còn A thì về công trình làm việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số kiểm soát 51S3-1674, đã qua sử dụng. Tài sản đã được trao trả cho chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số kiểm soát 99H8-8353, số khung C100M-0039464, số máy C100ME-0039464, đã qua sử dụng;

- 01 cây kiềm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Goodman, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong Tổ tụng hình sự số 85/KL-HĐĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số kiểm soát 51S3-1674, số máy C100ME-0221784, số khung C100M0221784 đã qua sử dụng có giá trị là 9.500.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 85/KL-HĐĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Văn H** và **Trịnh Văn A** đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn H 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn A 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/5/2018, bị cáo Trịnh Văn A có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cải tạo không giam giữ.

Ngày 04/5/2018, bị cáo Trịnh Văn H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn H và Trịnh Văn A thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn H và Trịnh Văn A về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2017, bị cáo Trịnh Văn H kêu anh ruột là Trịnh Văn A chở đến bãi đậu xe của công trình Vinpearl thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện P Q để lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Dream của anh Hồ Châu V để sử dụng cho mục đích cá nhân nhưng đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm, làm mất an ninh trật tự, trị an tại địa và an toàn xã hội. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử thấy rằng. Các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng lại không lo làm ăn, nhưng lại lười biếng lao động lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết, giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 06 tháng tù và bị cáo Trịnh Văn A 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh cho các bị cáo Trịnh Văn H và Trịnh Văn A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản sơ thẩm.

[5] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp những quy định có lợi cho người phạm tội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn H 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn A 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 14/12/2017.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang về trách nhiệm bồi thường, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM.
- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp.
- TAND huyện.
- THA huyện.
- VKSND huyện.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến